

<p>*)HD HS nhận biết về phép nhân(sgk) -GV +HS sử dụng lấy 5 tấm bìa có 2 chấm tròn: 5 tấm bìa có tất cả bao nhiêu chấm tròn? $2 + 2 + 2 + 2 + 2$ gọi là gì? Đây là tổng của mấy số hạng? -Các số hạng như thế nào? Mỗi số hạng đều là mấy? Ta chuyển thành phép nhân, $2 \times 5 = 10$ (2 được lấy 5 lần) GV giới thiệu dấu nhân A/Bài tập hoàn thành: Bài 1(vbt4): -Bài yêu cầu gì? -Mẫu: Mỗi tấm bìa có mấy chấm tròn? Hai tấm bìa có tất cả bao nhiêu chấm tròn? làm thế nào? -Số 3 được lấy mấy lần ?Ta chuyển thành phép nhân $3 + 3 = 6$ $3 \times 2 = 6$ *Bài 2: Viết phép nhân theo mẫu HD mẫu: a) $4 \times 3 = 12$ $3 \times 4 = 12$ B. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>-SH lấy tấm bìa, Quan sát - HS trả lời –nêu phép tính-nx</p> <p>1-HS Nêu yêu cầu-HS trả lời mẫu-nx -HS: Lên bảng làm ,vở-nx, đánh giá</p> <p>2-HS đọc yêu cầu- nêu lại y/c. - HS làm -nx</p> <p>Về làm bài tập VBT</p>
--	--

TUẦN 19(TIẾT 3)

TOÁN : THỪA SỐ VÀ TÍCH

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Biết thừa số, tích
- Biết viết tổng các số hạng bằng nhau dưới dạng tích và ngược lại.
- Biết cách tính kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Bảng phụ,vbt, tấm bìa có chấm tròn,SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*Gọi các thành phần ,kết quả của phép nhân $\begin{array}{ccccccc} - & 2 & \times & 5 & = & ? & (10) \\ & \downarrow & & \downarrow & & & \downarrow \\ & \text{Thừa số} & & \text{Thừa số} & & & \text{Tích} \end{array}$ Chú ý: 2×5 cũng gọi là tích VD: 2×3; $6-3$ gọi là tích không ? vì sao A/ Bài tập hoàn thành *Bài 1(vbt5): chuyển các tổng sau thành tích</p>	<p>- HS nêu phép tính + nêu kết quả. - HS nêu tên các thành phần của phép nhân. - Nhận xét, đánh giá -HS đọc $2 \times 5 = 10$</p> <p>-HS nhận biết tên gọi các thành phần</p>

<p>-Bài yêu cầu gì? -HD mẫu: $3 + 3 + 3 + 3 = 3 \times 4$ + Nhận xét các số hạng ntn ? +Số 3 được lấy mấy lần? ta có phép nhân nào? *Các số hạng bằng nhau ta chuyển thành tích,có bao nhiêu số hạng thì số đó nhân với bấy nhiêu lần, Bài 2(vbt 5): Chuyển các tích thành tổng các số hạng bằng nhau -HD mẫu: $6 \times 3 = 6 + 6 + 6 = 18$; vậy $6 \times 3 = 18$ +Số được lấy mấy lần? ta có phép cộng nào, phép cộng có kết quả là bao nhiêu? $6 \times 3 = ?$ *Bài 3(vbt5): Viết phép nhân (theo mẫu) - HD mẫu :a) $8 \times 2 = 16$ B/Bài tập phát triển: -Bài 1(vbt5) phần e,d,g -Bài 2(vbt5) phần a 3. Cũng cố, dặn dò:</p>	<p>1-phần a,b,c -HS Nêu yêu cầu bài tập- HS đọc phép cộng-Trả lời ,đọc phép tính mẫu -HS: Làm vào vở ,bảng lớp-trình bày-nx 2-phần b -HS Nêu yêu cầu- HS đọc phép nhân -Trả lời , đọc phép tính mẫu- -HS vở,bảng- Nhận xét, đánh giá 3-HS: Nêu yêu cầu bài tập và mẫu (-HS làm vào vở,bảng-nx, đánh giá - HS khá giỏi hoàn thành</p>
--	--

TUẦN 19 (TIẾT 4)

TOÁN:

BẢNG NHÂN 2

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Lập bảng nhân 2.
- Nhớ được bảng nhân 2
- Biết giải toán có phép nhân(trang bảng nhân 2).
- Biết đếm thêm 2

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:: - Bảng phụ,vbt, tấm bìa có 2 chấm tròn,SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*)HD học sinh lập bảng nhân 2(sgk) - GV + HS: Sử dụng các tấm bìa có 2 chấm tròn +Lấy 1 tấm bìa có 2 chấm tròn(1 tấm bìa có nghĩa là 1 lần lấy) .2 được lấy mấy lần, ta có: $2 \times 1 = 2$; + tương tự ta có 2×2; 2×3 *Y/C HS lập bảng nhân 2-GV ghi bảng nhân 2 +Quên kết quả của 2×6 ta dựa vào đâu để tìm</p>	<p>-HS sử dụng tấm bìa có 2 chấm tròn HS nêu phép tính, HS đọc(như sgk) - HS lập bảng nhân 2 vào bảng phụ - mỗi HS đọc thứ tự 2 phép tính của bảng nhân-nx -HS đọc bảng nhân 2(cá nhân + đồng thanh)</p>

<p>+ Nhận xét TS thừa 1, TS thứ 2, tích</p> <p>* TS thứ 1 giữ nguyên, TS thứ 2 tăng 1ĐV thì tích tăng 1 lần là 2ĐV.</p> <p>A/ Bài tập hoàn thành:</p> <p>*Bài 1(vbt6): -Tính nhằm nghĩa là gì?</p> <p>* Vận dụng bảng nhân 2</p> <p>*Bài 2(vbt6):-Y/c HS đọc đề toán</p> <p>- Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?</p> <p>-Mỗi con có 2 chân(em hiểu mỗi nghĩa là gì?).</p> <p>-Muốn biết 10 con có bao nhiêu chân ta làm thế nào?</p> <p>Bài 3(vbt 6) : tương tự bài 2</p> <p>B/ Bài tập phát triển</p> <p>*Bài 4(vbt 6):- Bài yêu cầu gì? dãy số tăng hay giảm?</p> <p>-Hai số liền kề hơn kém bao nhiêu ĐV</p> <p>* Tích của bảng nhân 2</p> <p>C. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>1-HSNêu yêu cầu -HS làm- (3HS nêu phép tính-3HS nêu kết quả)</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>2-HS đọc-phân tích đề toán</p> <p>-HS làm vở, bảng</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>3- HS đọc - phân tích đề toán</p> <p>-HS làm vở, bảng(đổi vở kiểm tra)</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>4-HS đọc y/c-đọc dãy số-HS trả lời-nx</p> <p>- HS làm -nx</p>
---	---

TUẦN 19 (TIẾT 5)

TOÁN :

LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Thuộc được bảng nhân 2
- Biết vận dụng bảng nhân 2 để thực hiện phép tính nhân số có kèm theo đơn vị đo với một số.
- Giải toán có một phép nhân(trang bảng nhân 2).

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Bảng phụ,vbt, tấm bìa có 2 chấm tròn,SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập hoàn thành</p> <p>*Bài 1(vbt7): Tính (theo mẫu)</p> <p>- HD mẫu : $2\text{cm} \times 3 = ? (10\text{cm})$</p> <p>- Chú ý kết quả kèm theo ĐV độ dài(cm), khối lượng(kg)</p> <p>*Bài 2(vbt7): Số</p> <p>-HD mẫu: $2 \times 4 = ?(8)$</p> <p>Bài 3(vbt 7)</p>	<p>1HS Nêu yêu cầu , trả lời mẫu, đọc mẫu –HS làm vở, bảng-Nhận xét, đánh giá</p> <p>2 – tương tự bài 1</p> <p>3- HS đọc - phân tích đề toán</p>

<p>-Y/c HS đọc đề toán</p> <p>- Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?</p> <p>-Mỗi đôi đũa có 2 chiếc (em hiểu mỗi nghĩa là gì?).</p> <p>-Muốn biết 6 đôi đũa có bao nhiêu chiếc ta làm thế nào?</p> <p>*Bài 5(vbt 7): viết phép nhân rồi tính tích(theo mẫu)</p> <p>HD mẫu : a, Thừa số là 2 và 7, ta có phép nhân nào? $2 \times 7 = 14$</p> <p>B/ Bài tập phát triển</p> <p>*Bài 4: Viết số vào ô trống (theo mẫu)</p> <p>- $2 \times 3 = ?$ - Vậy 2 nhân lần lượt với số nào ? được kết quả ghi vào ô trống</p> <p>C. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>-HS làm vở, bảng(đổi vở kiểm tra)</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>5-HS nêu yêu cầu- HS nêu mẫu</p> <p>- HS làm –nx.</p> <p>4-HS nêu yêu cầu- HS nêu mẫu</p> <p>- HS trả lời -nx</p> <p>-HS làm –nx</p>
---	--

TUẦN 20 (TIẾT 1)

TOÁN :

BẢNG NHÂN 3

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Lập bảng nhân 3.
- Nhớ được bảng nhân 3
- Biết giải toán có phép nhân(trang bảng nhân 3).
- Biết đếm thêm 3

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Bảng phụ,vbt, tám bìa có 3 chấm tròn,SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>a)HD học sinh lập bảng nhân 3</p> <p>- GV + HS: Sử dụng các tám bìa có 3 chấm tròn</p> <p>+Lấy 1 tám bìa có 3 chấm tròn(1 tám bìa có nghĩa là 1 lần lấy) ;3 được lấy mấy lần, ta có:</p> <p>$3 \times 1 = 3$; + tương tự ta có 3×2; 3×3</p> <p>*Y/C HS lập bảng nhân 3-GV ghi bảng nhân 3</p> <p>+ Quên kết quả của 3×6 ta dựa vào đâu để tìm</p> <p>+ Nhận xét TS thừa 1, TS thứ 2, tích</p> <p>* TS thứ 1 giữ nguyên,TS thứ 2 tăng 1ĐV thì tích tăng 1 lần là 3ĐV.</p> <p>A/ Bài tập hoàn thành:</p> <p>*Bài 1(vbt8): Tính nhẩm</p> <p>-Tính nhẩm nghĩa là gì?</p>	<p>-HS sử dụng tám bìa có 3 chấm tròn HS nêu phép tính, HS đọc(như sgk)</p> <p>- HS lập bảng nhân 3 vào bảng phụ</p> <p>- mỗi HS đọc thứ tự 2 phép tính của bảng nhân-nx</p> <p>-HS đọc bảng nhân 3(cá nhân +ĐT)</p> <p>-HS nêu-nx</p> <p>1-HSNêu yêu cầu -HS làm- (3HS nêu phép tính-3HS nêu kết quả)</p>

<p>* Vận dụng bảng nhân 3</p> <p>*Bài 2(vbt8)</p> <p>-Y/c HS đọc đề toán</p> <p>- Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?</p> <p>-Mỗi can có 3 lít (em hiểu mỗi nghĩa là gì?).</p> <p>-Muốn biết 9can có bao nhiêu lít ta làm thế nào?</p> <p>*Bài 3(vbt 8):- Bài yêu cầu gì? dãy số tăng hay giảm?</p> <p>-Hai số liền kề hơn kém bao nhiêu ĐV</p> <p>* Tích của bảng nhân 3</p> <p>B/Bài tập phát triển</p> <p>* Bài 4(vbt8): -Bài yêu cầu gì?</p> <p>-Nhận xét phép tính bên trái và bên phải của dấu bằng có gì giống nhau? Vậy viết số mấy vào ô trống?</p> <p>C. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>2-HS đọc-phân tích đề toán</p> <p>-HS làm vở, bảng</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>3-HS đọc y/c-đọc dãy số-HS trả lời-nx</p> <p>- HS làm –nx</p> <p>4-HS Nêu yêu cầu bài tập- HS làm</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p>
---	--

TUẦN 20 (TIẾT 2)

TOÁN :

LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Thuộc bảng nhân 3
- Biết giải toán có phép nhân(trong bảng nhân 3).

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Bảng phụ,vbt,SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập hoàn thành</p> <p>*Bài 1(vbt9): Số?</p> <p>HD mẫu: $3 \times 4 = ?$; Vận dụng bảng nhân nào?</p> <p>*Bài 3(vbt9)</p> <p>Y/c HS đọc đề toán</p> <p>- Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?</p> <p>-Mỗi can có 3 quả cam (em hiểu mỗi nghĩa là gì?). -Muốn biết 10 đĩa có bao nhiêu quả cam ta làm thế nào?</p> <p>* Bài 4(vbt9): a,Bài yêu cầu gì? dãy số tăng hay giảm?</p> <p>-Hai số liền kề hơn kém bao nhiêu ĐV</p> <p>* Tích của bảng nhân 2,3</p> <p>*Bài 5(vbt9):</p>	<p>1-HS Nêu yêu cầu HS làm -Nhận xét, đánh giá</p> <p>3- HS đọc –phân tích đề toán.</p> <p>- HS làm vở,bảng-nx</p> <p>4-HS đọc y/c-đọc dãy số-HS trả lời-nx</p> <p>- HS làm –nx</p> <p>5- HS đọc- nêu số-nx</p>

<p>- Cộng với 0 bằng chính nó.nhân với 1 bằng chính nó.</p> <p>B/ Bài tập phát triển</p> <p>Bài 2(vbt9): Viết số thích hợp vào chỗ chấm theo mẫu: -HD mẫu: 3 nhân với mấy bằng 30</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>2- HS đọc yêu cầu-nêu lại y/c</p> <p>-HS nêu mẫu-nx</p> <p>-HS làm - nx</p>
---	--

TUẦN 20(TIẾT 3)

TOÁN: BẢNG NHÂN 4

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Lập bảng nhân 4.
- Nhớ được bảng nhân 4
- Biết giải bài toán có phép nhân(trong bảng nhân 4)
- Biết đếm thêm 4

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Bảng phụ,vbt,tấm bìa có 4 chấm tròn,SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*)HD học sinh lập bảng nhân 4(hình sgk)</p> <p>- GV + HS: Sử dụng các tấm bìa có 4 chấm tròn</p> <p>+Lấy 1 tấm bìa có 4 chấm tròn(1 tấm bìa có nghĩa là 1 lần lấy) ;4 được lấy mấy lần, ta có: $4 \times 1 = 4$; + tương tự ta có 4×2; 4×3</p> <p>*Y/C HS lập bảng nhân 4-GV ghi bảng nhân 4</p> <p>+ Quên kết quả của 4×6 ta dựa vào đâu để tìm</p> <p>+ Nhận xét TS thừa 1, TS thứ 2, tích</p> <p>* TS thứ 1 giữ nguyên,TS thứ 2 tăng 1ĐV thì tích tăng 1 lần là 4ĐV.</p> <p>A/ Bài tập hoàn thành:</p> <p>*Bài 1(vbt10): -Tính nhẩm nghĩa là gì?</p> <p>* Vận dụng bảng nhân 4</p> <p>*Bài 2(vbt10):-Y/c HS đọc đề toán;- Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?</p> <p>-Mỗi con ngựa có 4 chân (em hiểu mỗi nghĩa là gì?);-Muốn biết 10 con ngựa có bao nhiêu chân ta làm thế nào?</p> <p>*Bài 3(vbt 10):- Bài yêu cầu gì? dãy số tăng hay giảm?</p>	<p>-HS sử dụng tấm bìa có 4 chấm tròn HS nêu phép tính, HS đọc(như sgk)</p> <p>- HS lập bảng nhân 4 vào bảng phụ</p> <p>- mỗi HS đọc thứ tự 2 phép tính của bảng nhân-nx</p> <p>-HS đọc bảng nhân 4(cá nhân +ĐT)</p> <p>-HS nêu-nx</p> <p>1-HSNêu yêu cầu -HS làm- (4HS nêu phép tính-4HS nêu kết quả)</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>2-HS đọc-phân tích đề toán</p> <p>-HS làm vở, bảng- đổi vở kiểm tra</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p>

<p>-Hai số liền kề hơn kém bao nhiêu ĐV * Tích của bảng nhân 4 B/Bài tập phát triển * Bài 4(vbt10): -Bài yêu cầu gì? -Nhận xét phép tính bên trái và bên phải của dấu bằng có gì giống nhau? Vậy viết số mấy vào ô trống? C. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>3-HS đọc y/c-đọc dãy số-HS trả lời-nx - HS làm –nx 4-HS Nêu yêu cầu bài tập- HS làm - Nhận xét, đánh giá</p>
--	--

TUẦN 20 (TIẾT 4)

TOÁN:

LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Thuộc bảng nhân 4
- Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính nhân và cộng trong trường hợp đơn giản.
- Biết giải bài toán có một phép nhân(trong bảng nhân 4)

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Bảng phụ,vbt, SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập phát triển *Bài 1(vbt11): Tính nhẩm -Tính nhẩm nghĩa là gì? -Phép tính $2 \times 3 = 6$ và $3 \times 2 = 6$ có gì giống nhau ,khác nhau? * Vận dụng bảng nhân 4.Thừa số giống nhau , thay đổi vị các thừa số thì tích không thay đổi. *Bài 2(vbt11): Tính theo mẫu -HD mẫu: $4 \times 3 + 8 = 12 + 8 = 20$ $+ 4 \times 3 = ?(12); 12 +$ với mấy và bằng bao nhiêu? -Có dấu nhân và cộng ta cần thực hiện nhân trước ,cộng sau. *Bài 3(vbt11): Y/c HS đọc đề toán;- Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì? -Mỗi ngày Lê học 4 tiếng (em hiểu mỗi nghĩa là gì?);-Muốn biết 5 ngày có bao nhiêu giờ ta làm thế nào?</p>	<p>1-HS Nêu yêu cầu -HS làm- (4HS nêu phép tính-4HS nêu kết quả) - Nhận xét, đánh giá 2-HS Nêu yêu cầu- HS nêu mẫu-HS làm-nx 3-HS đọc-phân tích đề toán -HS làm vở, bảng- đổi vở kiểm tra - Nhận xét, đánh giá</p>

<p>B/ Bài tập phát triển * Bài 4 (vbt11):- Bài yêu cầu gì? dãy số tăng hay giảm? -Hai số liền kề hơn kém bao nhiêu ĐV * Tích của bảng nhân 4 C. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>4-HS đọc y/c-đọc dãy số-HS trả lời-nx - HS làm –nx</p>
---	--

TUẦN 20(TIẾT 5)

TOÁN : BẢNG NHÂN 5

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Lập bảng nhân 5.
- Nhớ được bảng nhân 5
- Biết giải bài toán có phép nhân(trong bảng nhân 5)
- Biết đếm thêm 5

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Bảng phụ,vbt, các tấm bìa có 5 chấm tròn, SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*HD học sinh lập bảng nhân 5 - GV + HS: Sử dụng các tấm bìa có 5chấm tròn +Lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn(1 tấm bìa có nghĩa là 1 lần lấy) ;5 được lấy mấy lần, ta có: $5 \times 1 = 5$; + tương tự ta có 5×2; 5×3 *Y/C HS lập bảng nhân 5-GV ghi bảng nhân 5</p> <p>+ Quên kết quả của 5×6 ta dựa vào đâu để tìm + Nhận xét TS thừa 1, TS thứ 2, tích * TS thứ 1 giữ nguyên,TS thứ 2 tăng 1ĐV thì tích tăng 1 lần là 5ĐV.</p> <p>A/ Bài tập hoàn thành: *Bài 1(vbt12): -Bài yêu cầu gì? -Tính nhẩm nghĩa là gì? * Vận dụng bảng nhân 5 *Bài 2(vbt12) -Y/c HS đọc đề toán;- Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì? -Mỗi tuần lễ em học 4 ngày(em hiểu mỗi nghĩa là gì?);-Muốn biết 8 tuần lễ em học bao nhiêu ngày ta làm thế nào?</p>	<p>-HS sử dụng tấm bìa có 5 chấm tròn HS nêu phép tính, HS đọc(như sgk)</p> <p>- HS lập bảng nhân 5 vào bảng phụ - mỗi HS đọc thứ tự 2 phép tính của bảng nhân-nx -HS đọc bảng nhân 4(cá nhân +ĐT) -HS nêu-nx</p> <p>1-HS Nêu yêu cầu -HS làm- (4HS nêu phép tính-4HS nêu kết quả) - Nhận xét, đánh giá 2-HS đọc-phân tích đề toán -HS làm vở, bảng- đối vở kiểm tra - Nhận xét, đánh giá</p>

<p>*Bài 3(vbt 12):- Bài yêu cầu gì? dãy số tăng hay giảm? -Hai số liên kế hơn kém bao nhiêu ĐV * Tích của bảng nhân 4 B/Bài tập phát triển * Bài 4(vbt12): -Bài yêu cầu gì? -Nhận xét phép tính bên trái và bên phải của dấu bằng có gì giống nhau? Vậy viết số mấy vào ô trống? C. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>3-HS đọc y/c-đọc dãy số-HS trả lời-nx - HS làm –nx</p> <p>4-HS Nêu yêu cầu bài tập- HS làm - Nhận xét, đánh giá</p>
--	--

TUẦN 21(TIẾT 1)

TOÁN:

LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Thuộc bảng nhân 5.
- Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu tính nhân và trừ trong trường hợp đơn giản
- Giải bài toán có một phép nhân (trong bảng nhân 5).
- Nhận biết đặc điểm một số dãy số để tìm số còn thiếu ở dãy số đó.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Bảng phụ,vbt, , SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập hoàn thành *Bài 1(vbt13): Số - Tìm kết quả của phép tính. Vận dụng bảng nhân 5 *Bài 2(vbt13) Tính theo mẫu -HD mẫu: $5 \times 4 - 9 = 20 - 9$ $= 11$ $+ / 5 \times 4 = ?(20); 20$ trừ mấy và bằng bao nhiêu? -Có dấu nhân và trừ ta cần thực hiện phép nhân trước, trừ sau. *Bài 3(vbt13): Y/c HS đọc đề toán;- Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì? -Mỗi bao có 5kg gạo(mỗi bao nghĩa là gì?) -Muốn tìm 4 bao có bao nhiêu kg gạo ta làm thế nào? B/ bài tập phát triển *Bài 4(vbt13): -Bài yêu cầu gì? - Điền dấu cộng ,dấu trừ để được kết quả đúng</p>	<p>1-HS nêu y/c-HS làm -nx</p> <p>2-HS Nêu yêu cầu- HS nêu mẫu-HS làm-nx</p> <p>4-HS đọc y/c – HS làm -nx</p>

C. Củng cố, dặn dò:

TUẦN 21(TIẾT 2)

TOÁN: ĐƯỜNG GẤP KHÚC - ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đường gấp khúc.
- Nhận biết độ dài đường gấp khúc.
- Biết tính độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài mỗi đoạn thẳng của nó.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :-SGK, mô hình đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng

-Bảng phụ, vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*/Giới thiệu đường gấp khúc- Độ dài đường gấp khúc(sgk)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV vẽ điểm, có mấy điểm?-GV nói các điểm (hình vẽ sgk), đây là gì?-Đường gấp khúc có mấy đoạn thẳng?nêu các điểm chung giữa hai đoạn thẳng-Y/c HS nêu tên từng đoạn thẳng? các đoạn thẳng có độ dài là bao nhiêu?-Tính tổng độ dài các đoạn thẳng?-Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào? <p>KL: Độ dài đường gấp khúc ABCD là tổng độ dài của các đoạn thẳng AB, BC, CD</p> <p>A/Bài tập hoàn thành</p> <p>*Bài 1(vbt 14): Ghi tên các điểm vào mỗi đường gấp khúc rồi viết (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài yêu cầu gì?-HD mẫu: Đầu đoạn thẳng ta ghi điểm A,B,C,D được (đường gấp khúc ABCD) <p>*Củng cố tên điểm và tên đường gấp khúc.</p> <p>* Bài 2 (vbt 14): Bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- Nói các điểm để được cái gì?Đường gấp khúc gồm mấy đoạn thẳng?-Còn cách nối nào khác để được đường gấp khúc <p>* Củng cố cách vẽ đường gấp khúc.</p> <p>Bài 3(vbt14): Tính độ dài đường gấp khúc theo hình vẽ</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài yêu cầu gì?Đường gấp khúc cho biết độ dài	<ul style="list-style-type: none">-HS quan sát, nhận biết đường gấp khúc ABCD- HS trả lời –nx-HS lập phép tính(bảng phụ)-đọc - nx- HS nêu -nx1-HS nêu y/c- HS trả lời ,đọc mẫu – nx.-HS làm,trình bày -nx2- HS nêu y/c –HS làm –nx-nêu cách nối để được ĐGK -nx3- HS nêu y/c-HS trả lời –nx- HS làm -nx

<p>từng đoạn thẳng là bao nhiêu?</p> <p>- Muốn tính độ dài ĐGK ta làm thế nào?</p> <p>B/Bài tập phát triển</p> <p>Bài 3(vbt 14) –Bài yêu cầu gì?</p> <p>- Hình vẽ là hình gì? có phải là ĐGK không?</p> <p>-Muốn tính sợi dây đồng ta làm tính gì ?</p> <p>C. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>4- HS nêu y/c- HS trả lời –nx</p> <p>- HS làm –đổi vở kiểm tra-nx</p>
---	--

TUẦN 21(TIẾT 3)

TOÁN :

LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Giúp HS củng cố nhận biết đường gấp khúc và tính độ dài đường gấp khúc

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :-SGK,bảng phụ, vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/ Bài tập hoàn thành</p> <p>*Bài 1(vbt16) :Tính độ dài đường gấp khúc theo hình vẽ</p> <p>- Bài yêu cầu gì?Đường gấp khúc cho biết độ dài từng đoạn thẳng là bao nhiêu?</p> <p>- Muốn tính độ dài ĐGK ta làm thế nào?</p> <p>*Bài 2(vbt16) Y/CHS đọc- Bài toán cho biết gì?hỏi gì?</p> <p>.Vậy đoạn đường ốc sên đi có mấy đoạn thẳng và có độ dài là bao nhiêu?</p> <p>B/ bài tập phát triển</p> <p>*Bài 3(vbt17): Ghi tên các đường gấp khúc có trong hình vẽ vào chỗ chấm</p> <p>-Bài yêu cầu gì?</p> <p>-Đường gấp khúc đó có 3,2đoạn thẳng thì phải có mấy điểm không thẳng hàng?</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>1- HS nêu y/c-HS trả lời –nx</p> <p>- HS làm -nx</p> <p>2- Đọc đề toán, phân tích đề</p> <p>- HS làm vở, 1HS làm bảng phụ -nx</p> <p>3- HS nêu y/c-HS trả lời –nx</p> <p>- HS làm , đổi vở kiểm tra-nx</p>

TUẦN 21(TIẾT 4)

TOÁN:

LUYỆN TẬP CHUNG

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

-HS thuộc bảng nhân 2.3.4.5 để tính nhẩm.

-Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu tính nhân và cộng hoặc trừ trong trường hợp đơn giản

- Biết giải bài toán có một phép nhân.
 - Biết tính độ dài đường gấp khúc.
- II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** :-SGK,bảng phụ, vbt
- III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập hoàn thành</p> <p>*Bài 1(vbt18): Tính nhẩm</p> <p>- Bài yêu cầu gì?-Tính nhẩm nghĩa là gì?</p> <p>*Bài 4(sgk):-Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?- Mỗi đôi đũa có 2 chiếc (mỗi đôi đũa nghĩa là gì?).</p> <p>-Muốn tìm 7 đôi có bao nhiêu chiếc ta làm thế nào?</p> <p>Bài 4(vbt119): Tính</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>-HD mẫu:phép tính $3 \times 9 + 18$ có mấy dấu tính?</p> <p>-Ta thực hiện phép tính nào trước? Vận dụng bảng nhân mấy? $3 \times 9 = ?$; $27 + 18 = ?$</p> <p>-Có dấu nhân và trừ ta cần thực hiện phép nhân trước, cộng trừ sau.</p> <p>B/Bài tập phát triển</p> <p>*Bài 2(vbt18): Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>-Bài yêu cầu gì?</p> <p>-HD mẫu : 4 nhân mấy bằng 20</p> <p>-Cùng có bảng nhân đã học</p> <p>Bài 3(vbt18): Tính độ dài đường gấp khúc</p> <p>- Bài yêu cầu gì?Đường gấp khúc cho biết độ dài từng đoạn thẳng là bao nhiêu?</p> <p>- Muốn tính độ dài ĐGK ta làm thế nào?</p> <p>-Còn cách làm nào khác ?vì sao?</p> <p>C. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>1-HS Nêu yêu cầu -HS làm- (4HS nêu phép tính-4HS nêu kết quả)</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>4-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt</p> <p>-HS làm vở, bảng- đổi vở kiểm tra</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>4-HS Nêu yêu cầu- HS nêu mẫu-HS làm-nx</p> <p>2-HS Nêu yêu cầu- HS nêu mẫu-HS làm-nx</p> <p>3-HS đọc –HS trả lời- nx</p> <p>-HS làm –trình bày-nx</p> <p>-HS nêu cách làm khác-nx</p>

TUẦN 21(TIẾT 5)

TOÁN : LUYỆN TẬP CHUNG

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- HS thuộc bảng nhân 2,3,4,5 để tính nhẩm
- Biết tích, thừa số.
- Biết giải bài toán có một phép nhân.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :-SGK,bảng phụ, vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập hoàn thành</p> <p>*Bài 1(vbt20): Tính nhẩm</p> <p>- Bài yêu cầu gì?-Tính nhẩm nghĩa là gì?</p> <p>*Bài 2(vbt20): Viết số vào ô trống (theo mẫu)</p> <p>- $3 \times 6 = ?$ - Vậy 3 nhân lần lượt với số nào để được kết quả ghi vào ô trống?</p> <p>*Bài 3(vbt20):-Bài yêu cầu gì?</p> <p>-Điền dấu $>$; $<$; $=$ vào chỗ chấm ta cần thực hiện qua mấy bước? Đó là những bước nào?</p> <p>*Bài 4(vbt20)</p> <p>-Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?</p> <p>- Mỗi học sinh trồng được 5cây hoa(mỗi họcsinh nghĩa là gì?).</p> <p>-Muốn tìm 7 học sinh trồng bao nhiêu cây hoa ta làm thế?</p> <p>B/Bài tập phát triển</p> <p>* Bài 5(vbt20)</p> <p>-Y/c HS đọc. – Bài yêu cầu gì?</p> <p>-Có mấy y/c? đó là gì?</p> <p>-Vì sao cách 2 ta làm nhân?</p> <p>-KL: Muốn tính tổngđộ dài các cạnh ta làm tính cộng .(độ dài các cạnh giống nhau ta lấy số đo một cạnh nhân với số cạnh).</p> <p>C/củng cố dặn dò</p>	<p>1-HS Nêu yêu cầu -HS làm- (4HS nêu phép tính-4HS nêu kết quả)</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>2-HS nêu yêu cầu- HS nêu mẫu</p> <p>- HS trả lời -nx</p> <p>-HS làm –nx</p> <p>4-HS đọc-phân tích đề toán</p> <p>-HS làm vở, bảng- đổi vở kiểm tra</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>5-HS đọc –nêu lại y/c</p> <p>-HS làm –nx</p>

TUẦN 22(TIẾT 1)

TOÁN:

KIỂM TRA

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Bảng nhân 2,3,4,5 đã học.
- Nhận dạng và gọi đúng tên đường gấp khúc ,tính được độ dài đường gấp khúc.
- Giải bài toán có lời văn

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1.Đề bài

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$68 + 27 = \quad 56 + 44 = \quad 82 - 48 =$$

$$90 - 32 = \quad 71 - 25 = \quad 100 - 72 =$$

Bài 2: Tính

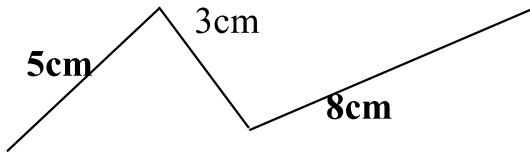
$$\begin{array}{ccc} 2 \times 5 & 3 \times 7 & 4 \times 6 \\ 2 \times 9 & 3 \times 3 & 5 \times 10 \end{array}$$

Bài 3: Điền dấu thích hợp vào ô trống

$$2 \times 3 \quad \square \quad 3 \times 2 \quad 5 \times 8 \quad \square \quad 5 \times 4$$

$$4 \times 6 \quad \square \quad 4 \times 3 \quad 5 \times 2 \quad \square \quad 2 \times 5$$

Bài 4: Tính độ dài đường gấp khúc



Bài 5: Mỗi con mèo có 4 chân. Hỏi 8 con mèo có bao nhiêu chân.

2) Chấm chữa bài

3. Củng cố, dặn dò:

TUẦN 22 (TIẾT 2)

TOÁN : PHÉP CHIA

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Nhận biết phép chia
- Biết quan hệ giữa phép nhân.
- Biết viết, đọc, tính kết quả của phép chia và phép nhân viết thành hai phép tính chia.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK, các mảnh bìa hình vuông,bảng phụ,vbt.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*)Giới thiệu phép chia cho 2 và 3 (sgk)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng thứ 1,2 có mấy ô vuông.Hai hàng có mấy ô vuông? ta có $3 \times 2 = 6$ - Có 6 ô vuông chia thành 2 hàng ,mỗi hàng mấy ô vuông? ta có $6 : 2 = 3$ -GV giới thiệu dấu chia -Có 6 ô vuông chia thành 3 phần ,mỗi phần mấy ô vuông? ta có $6 : 3 = 2$ -Nhận xét: $3 \times 2 = 6 \begin{array}{l} \nearrow 6 : 2 = 3 \\ \searrow 6 : 3 = 2 \end{array}$	<ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát hình(hoặc sử dụng 6 ô vuông)tách 2,3 phần bằng nhau, nêu số ô vuông mỗi phần-Hoặc trả lời-nx -HS đọc phép tính chia(cá nhân-ĐT) -Nêu mối quan hệ giữa phép nhân và chia

<p>A/Bài tập hoàn thành</p> <p>*Bài 1(vbt21): Cho phép nhân, viết 2 phép chia (theo mẫu):- Bài yêu cầu gì? -HD mẫu: QS hình:+/Mỗi chậu có 3 bông hoa. Vậy 2chậu có bao nhiêu bông hoa? $3 \times 2 = 6$ + Có 6 bông hoa cắm đều vào 2 chậu mỗi chậu có mấy bông hoa? $6 : 2 = 3$ +Có 6 bông hoa ,mỗi chậu 3 bông .Vậy có mấy chậu? $6 : 3 = 2$</p> <p>*Bài 2,3(vbt21): Tính -Bài yêu cầu gì? - Nêu mqh giữa phép nhân và chia</p> <p>B. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>1-HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c - HS trả lời mẫu,đọc phép tính mẫu - HS làm –nx</p> <p>2,3- HS nêu y/c-HS làm-nx</p> <p>- HS nêu mqh giữa nhân và chia</p>
---	---

TUẦN 22(TIẾT 3)

TOÁN :

BẢNG CHIA 2

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Lập bảng chia .
- Nhớ được bảng chia 2.
- Biết giải bài toán có một phép chia(trong bảng chia 2).

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK, các tấm bìa có 2 chấm tròn,bảng phụ,vbt.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*)HD học sinh lập bảng chia 2(hình sgk) -GV,HS sử dụng các tấm bìa có 2 chấm tròn -Lấy 4 tấm bìa, mỗi tấm có 2 chấm tròn Vậy 4 tấm có mấy chấm tròn? $2 \times 4 = 8$ có 8 chấm tròn, mỗi tấm có 2 chấm tròn , hỏi có mấy tấm bìa? $8 : 2 = 4$ -Nhận xét phép chia có liên quan gì đến phép nhân? *Y/C HS lập chia 2-GV ghi chia 2</p> <p>+ Quên kết quả của $16 : 2$ ta dựa vào đâu để tìm</p> <p>A/ bài tập hoàn thành</p> <p>*Bài 1(vbt22): Tính nhẩm - Bài yêu cầu gì?- Tính nhẩm nghĩa là gì? *Vận dụng bảng chia 2</p> <p>*Bài 2(vbt22): -HS đọc; -bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì?</p>	<p>-HS sử dụng tấm bìa có 2 chấm tròn. - HS trả lời –nx -HS nêu phép tính ,đọc-nx</p> <p>-HS nêu mqh giữa hai phép tính - HS lập bảng chia 2 vào bảng phụ- mỗi HS đọc thứ tự 2 phép tính của bảng chia 2-nx -HS đọc bảng chia 2(cá nhân+ĐT) -HS nêu –nx. 1-HS Nêu yêu cầu -HS làm- (3HS nêu phép tính-3HS nêu kết quả) - Nhận xét, đánh giá 2-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, bảng- đối vở kiểm tra - Nhận xét, đánh giá</p>

<p>- Có 8 quả cam xếp đều vào 2 đĩa (xếp đều là xếp như thế nào?). Hỏi mỗi đĩa có mấy quả cam (mỗi đĩa nghĩa là gì?)</p> <p>- Muốn biết mỗi đĩa có mấy quả cam ta làm thế nào?</p> <p>B/Bài tập phát triển</p> <p>*Bài 3(vbt22): Nói</p> <p>-Để nói đúng phép tính với kết quả ta cần làm gì?</p> <p>- HD mẫu: Y/c HS đọc phép tính $18 : 2$. Vậy $18:2$ bằng mấy?</p> <p>*Bài 4(vbt22): -Bài yêu cầu gì?</p> <p>- Y/c HS đọc các số ở dòng 1</p> <p>- HD mẫu: $2 : 2$ bằng mấy?. Những số nào cần chia cho 2 để được kết quả ghi vào ô trống?</p> <p>C. Củng cố, dặn dò</p>	<p>3-Hs đọc y/c –HS trả lời,đọc mẫu</p> <p>-HS làm –trình bày –nx.</p> <p>4- HS nêu y/c-HS đọc dòng 1.</p> <p>- HS làm mẫu, trả lời -nx .</p> <p>- HS làm –trình bày –nx</p>
--	--

TUẦN 22 (TIẾT 4)

TOÁN : MỘT PHẦN HAI

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

-Nhận biết (bằng hình ảnh trực quan) “Một phần hai”, biết đọc ,viết $\frac{1}{2}$.

-Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành hai phần bằng nhau.

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU : SGK, bảng phụ, 1 số hình vẽ thể hiện $\frac{1}{2}$

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*)Giới thiệu một phần hai(hình sgk)</p> <p>-Hình vuông được chia thành mấy phần bằng nhau?Kiểm tra bằng cách nào để biết hai phần bằng nhau?</p> <p>-GV Lấy (tô màu một phần). Tô mấy phần của hình vuông? Đã tô màu một phần hai hình vuông</p> <p>-HD đọc, viết : một phần hai viết $\frac{1}{2}$</p> <p>- Một phần hai còn gọi là một nửa.</p> <p>A/ Bài tập hoàn thành:</p> <p>*Bài 1(vbt23): -Bài yêu cầu gì?Bài có mấy yêu cầu? đó là Y/c gì?</p> <p>- Ở mỗi hình cần kẻ mấy đoạn thẳng ? Kẻ 1đoạn thẳng để làm gì?tô màu $\frac{1}{2}$</p> <p>*Để tô màu $\frac{1}{2}$ ta phải chia các hình thành hai phần bằng nhau</p>	<p>- QS hình vuông - trả lời –nx.</p> <p>-HS: Đọc, viết $\frac{1}{2}$(bảng phụ)</p> <p>-Nhận xét, đánh giá</p> <p>1 – HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c</p> <p>- HS kẻ đoạn thẳng(làm)- trình bày-nx</p> <p>- Nêu cách kẻ đoạn thẳng khác-nx</p>

<p>*Bài 2(vbt23): -Bài yêu cầu gì? - Đề tô màu 1/2 số ô vuông ở mỗi hình ta cần lưu ý mấy điều? -HD mẫu h1: Có mấy ô vuông? 4 ô vuông chia thành mấy phần bằng nhau ? cần tô mấy ô? * Bài 3,4(vbt23): tương tự bài 2 B/Củng cố, dặn dò:</p>	<p>2- HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c -HS làm – đối vở kiểm tra -nx</p>
--	--

TUẦN 22(TIẾT 5)

TOÁN : LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Thuộc bảng chia 2
- Biết giải toán bài toán bằng một phép chia (trong bảng chia 2)
- Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành hai phần bằng nhau.

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU : SGK, bảng phụ, 1 số hình vẽ thể hiện 1/2

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập hoàn thành *Bài 1,2(vbt24): Tính nhẩm - Bài yêu cầu gì?- Tính nhẩm nghĩa là gì? - Bài 2: nêu mqh giữa phép nhân và phép chia. *Vận dụng bảng chia 2,nhân 2 Bài 3(vbt24): -HS đọc; -bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? - Có 10 cái bánh xếp đều vào 2 hộp(xếp đều vào 2 hộp là xếp như thế nào?). Hỏi mỗi hộp có mấy cái bánh?(mỗi đĩa nghĩa là gì?) - Muốn biết mỗi hộp có mấy cái bánh ta làm thế nào? *Bài 5(vbt24):- Bài yêu cầu gì?- Có mấy yêu cầu Yêu cầu 1,2 là gì? - Để đánh dấu x vào <input type="checkbox"/> ở bức tranh có 1/2 số con vịt đang bơi, tô màu số con vịt đó ta cần lưu ý mấy điều? B/ Bài tập phát triển Bài 4(vbt24)-HS đọc; -bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? C/ Củng cố, dặn dò:</p>	<p>1,2-HS nêu yêu cầu –HS đọc nối tiếp nêu kết quả -Nhận xét, đánh giá - Nhắc được mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. 3-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, bảng- đối vở kiểm tra - Nhận xét, đánh giá. 5-HS nêu yêu cầu-HS trả lời -nx - HS làm –trình bày -nx 4-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, bảng phụ- - Nhận xét, đánh giá</p>

TUẦN 23(TIẾT 1)

TOÁN : SỐ BỊ CHIA - SỐ CHIA - THƯƠNG

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

-Nhận biết được số bị chia- số chia- thương.

-Biết cách tìm kết quả của phép chia.

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU :SGK, bảng phụ.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học													
<p>*)Giới thiệu SBC, SC, thương(phép tính sgk) -GV đưa phép tính $6 : 2$.Đây là phép tính gì?</p> $\begin{array}{ccccccc} 6 & : & 2 & = & ? & (3) \\ \downarrow & & \downarrow & & \downarrow & & \\ \text{SBC} & & \text{SC} & & \text{thương} & & \end{array}$ <p>-GV giới thiệu: SBC SC thương - Số 6,2,3 gọi là gì trong phép chia? - Chú ý : $6 : 2$ cũng gọi là thương; VD: $8 : 2 = 4$, $8 - 2 = 6$ có được gọi là thương không ? Vì sao? A/Bài tập hoàn thành Bài 1(vbt225):Tính rồi điền số thích hợp vào ô trống theo mẫu -Bài yêu cầu gì?có mấy yêu cầu? tính và viết vào mấy cột ? đó là những cột nào? -HD mẫu</p> <table border="1" data-bbox="240 1171 837 1251"> <thead> <tr> <th>Phép chia</th> <th>Số BC</th> <th>Số chia</th> <th>Thương</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>$8 : 2 = 4$</td> <td>8</td> <td>2</td> <td>4</td> </tr> </tbody> </table> <p>-/ 8 chia 2 bằng mấy? 8,2,4 gọi là gì trong phép chia? *Trong phép chia ta có SBT,SC,T *Bài 2(vbt25):Số -Bài yêu cầu gì?- Dựa vào bảng nhân chia nào để làm? - Nêu mqh giữa phép nhân và phép chia -Củng cố ,vận dụng bảng chia 2,nhân 2 B/Bài tập phát triển Bài 3(vbt25): Viết phép chia và số thích hợp vào ô trống (theo mẫu) Bài yêu cầu gì?có mấy yêu cầu? Viết phép chia và số vào mấy cột ? đó là những cột nào? -HD mẫu:</p> <table border="1" data-bbox="240 1850 862 1885"> <thead> <tr> <th>Phép nhân</th> <th>Phép chia</th> <th>Số BC</th> <th>Số chia</th> <th>Thương</th> </tr> </thead> </table>	Phép chia	Số BC	Số chia	Thương	$8 : 2 = 4$	8	2	4	Phép nhân	Phép chia	Số BC	Số chia	Thương	<p>-HS đọc, trả lời –nêu kết quả-nx -HS nêu tên gọi thành phần của phép chia HS nêu phép chia khác và gọi tên 1-HS nêu yêu – nêu lại y/c -HS trả lời mẫu,đọc mẫu-nx -HS làm -nx 2-HS nêu yêu cầu – HS trả lời –nx -Hs làm –nx - Nhắc được mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. 3-HS nêu yêu – nêu lại y/c -HS trả lời mẫu,đọc mẫu-nx -HS làm-nx -đổi vở kiểm tra -nx</p>
Phép chia	Số BC	Số chia	Thương											
$8 : 2 = 4$	8	2	4											
Phép nhân	Phép chia	Số BC	Số chia	Thương										

$2 \times 4 = 8$	$8 : 2 = 4$	8	2	4
	$8 : 4 = 2$			

-/ 2×4 bằng 8 dựa vào phép nhân lập hai phép chia?
- Trong phép chia $8 : 2 = 4$ thì 8,2,4 gọi là gì?
* Bài 4(vbt25)
-Bài yêu cầu gì?
- Củng cố phép trừ, phép chia.
3. Củng cố, dặn dò:

TUẦN 23(TIẾT 2)

TOÁN : BẢNG CHIA 3

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Lập bảng chia 3.
- Nhớ được bảng chia 3.
- Biết giải bài toán có một phép chia(trong bảng chia 3).

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK, các tấm bìa có 3 chấm tròn,bảng phụ,vbt.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*)HD học sinh lập bảng chia 3(hình sgk) -GV,HS sử dụng các tấm bìa có 2 chấm tròn -Lấy 4 tấm bìa, mỗi tấm có 3 chấm tròn Vậy 4 tấm có mấy chấm tròn? $3 \times 4 = 12$ có 12 chấm tròn, mỗi tấm có 3 chấm tròn , hỏi có mấy tấm bìa? $12 : 3 = 4$ -Nhận xét phép chia có liên quan gì đến phép nhân? *Y/C HS lập chia 3-GV ghi chia 3</p> <p>+ Quên kết quả của $18 : 3$ ta dựa vào đâu để tìm</p> <p>A/ bài tập hoàn thành *Bài 1(vbt26): Tính nhẩm - Bài yêu cầu gì?- Tính nhẩm nghĩa là gì? *Vận dụng bảng chia 3 *Bài 2(vbt26): -HS đọc; -bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? -Có 18 lít mật ong chia đều vào 3 bình(chia đều vào 3 bình là chia thế nào?). Hỏi mỗi bình có mấy lít mật ong(mỗi bình nghĩa là gì?).</p>	<p>-HS sử dụng tám bìa có 3 chấm tròn. - HS trả lời –nx -HS nêu phép tính ,đọc-nx</p> <p>-HS nêu mqh giữa hai phép tính - HS lập bảng chia 3 vào bảng phụ- mỗi HS đọc thứ tự 2 phép tính của bảng chia 3-nx -HS đọc bảng chia 3(cá nhân+ĐT)</p> <p>-HS nêu –nx.</p> <p>1-HS Nêu yêu cầu -HS làm- (3HS nêu phép tính-3HS nêu kết quả) - Nhận xét, đánh giá 2-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, bảng- đổi vở kiểm tra - Nhận xét, đánh giá</p>

<p>-Muốn biết mỗi bình có mấy lít mật ong ta làm tính gì?</p> <p>B/Bài tập phát triển</p> <p>Bài 3(vbt26): Số ? –Y/c HS đọc dòng 1,2,3 trong bảng</p> <p>-Dòng 1,2, là cho biết gì? –Nhận xét gì các số ở dòng 2?</p> <p>-Dòng 3 bài yêu cầu gì?Muốn tìm thương ta làm tính gì?-Vận dụng bảng chia mấy?</p> <p>* Bài 4(vbt26)</p> <p>-Bài yêu cầu gì?</p> <p>-Nêu mqh giữa nhân và chia</p> <p>C/ Củng cố, dặn dò:</p>	<p>3-HS đọc yêu cầu-nêu lại y/c</p> <p>-HS trả lời -nx</p> <p>-2HS làm –trình bày -nx</p> <p>4- HS nêu y/c-HS làm –nx.</p> <p>- HS nêu mqh giữa nhân và chia. chia 3</p>
--	--

TUẦN 23(TIẾT 3)

TOÁN : MỘT PHẦN BA

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

-Nhận biết (bằng hình ảnh trực quan) “Một phần ba”, biết đọc ,viết $\frac{1}{3}$.

-Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành ba phần bằng nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: SGK, bảng phụ, 1 số hình vẽ thể hiện $\frac{1}{3}$.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*)Giới thiệu một phần ba (hình sgk)</p> <p>-Hình vuông được chia thành mấy phần bằng nhau?Kiểm tra bằng cách nào để biết ba phần bằng nhau?</p> <p>-GV Lấy (tô màu một phần). Tô mấy phần của hình vuông? Đã tô màu <u>một phần ba</u> hình vuông</p> <p>-HD đọc, viết : một phần ba viết $\frac{1}{3}$</p> <p>-Đề lấy đi(tô màu) $\frac{1}{3}$ số hình vuông ta làm thế nào?</p> <p>A/ Bài tập hoàn thành:</p> <p>*Bài 1(vbt27): tô màu $\frac{1}{3}$ mỗi hình sau ?</p> <p>-Bài yêu cầu gì?</p> <p>-Hình vuông,tam giác,hình tròn được chia thành mấy phần bằng nhau? Vậy tô $\frac{1}{3}$ mỗi hình là ta tô mấy phần?</p> <p>*Bài 2(vbt27): -Bài yêu cầu gì?</p>	<p>- QS hình vuông - trả lời –nx.</p> <p>-HS: Đọc, viết $\frac{1}{3}$ (bảng phụ)</p> <p>-Nhận xét, đánh giá</p> <p>1 – HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c</p> <p>- HS trả lời -(làm)- trình bày-nx</p> <p>2- HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c</p>

<p>- Đẽ tô màu 1/3 số ô vuông ở mỗi hình ta cần lưu ý mấy điều? -HD mẫu h2: Có mấy ô vuông? 6 ô vuông chia thành mấy phần bằng nhau ? cần tô mấy ô? B/ Bài tập phát triển *Bài 3,4(vbt27): tương tự bài 2 C/ Củng cố, dặn dò:</p>	<p>-HS làm – đổi vở kiểm tra -nx 3,4- HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c -HS làm-nx</p>
---	---

TUẦN 23(TIẾT 4)

TOÁN :

LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

-Thuộc bảng chia 3.

-Biết giải bài toán có một phép chia(trong bảng chia 3).

-Biết thực hiện phép chia có kèm đơn vị đo(chia cho 3;cho2)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:SGK, bảng phụ,vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập hoàn thành Bài 1(vbt28): Tính nhẩm - Bài yêu cầu gì?- Tính nhẩm nghĩa là gì? *Vận dụng bảng chia 3 *Bài 2(vbt28):Số -Bài yêu cầu gì? -Nêu mqh giữa nhân và chia *Bài 4(vbt28): -HS đọc; -bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? -Có 30 cái kẹo chia đều vào 3 thùng(chia đều vào 3 thùng là chia thế nào?). Hỏi mỗi thùng có mấy ki lô gam kẹo (mỗi thùng nghĩa là gì?). -Muốn biết mỗi thùng có mấy ki lô gam kẹo ta làm tính gì? B/Bài tập phát triển *Bài 3(vbt28): Tính theo mẫu - Bài yêu cầu gì? -HD mẫu : 10cm chia 2 cm bằng mấy cm? *Bài 5(vbt28):Số -Bài yêu cầu gì? -Nêu mqh giữa nhân và chia C. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>1-HS Nêu yêu cầu -HS làm- (3HS nêu phép tính-3HS nêu kết quả) - Nhận xét, đánh giá 2- HS nêu y/c-HS làm –nx. - HS nêu mqh giữa nhân và chia. chia 3 4-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, bảng- đổi vở kiểm tra - Nhận xét, đánh giá 3- HS đọc yêu cầu-HS làm mẫu -nx -HS làm –trình bày -nx 5- HS nêu y/c-HS làm –nx. - HS nêu mqh giữa nhân và chia. chia 3</p>

TUẦN 23(TIẾT 5)

TOÁN : TÌM MỘT THỪA SỐ TRONG PHÉP NHÂN

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Nhận biết được thừa số,tích,tìm một thừa số bằng cách lấy số tích chia cho thừa số kia.
- Biết tìm thừa số X trong các dạng bài tập $X \times a = b$; $a \times X = b$ (với a,b là các số bé và phép tính tìm X là nhân hoặc chia trong phạm vi bảng tính đã học)
- Biết giải bài toán có một phép chia(trong bảng chia 3).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:-SGK, bảng phụ,vbt, các tấm bìa có 2 chấm tròn

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*) Tìm 1 thừa số của phép nhân(hình sgk) - GV đưa chấm tròn , nêu đề toán Y/C HS lập phép nhân $2 \times 3 = 6$ - Y/C HS nêu lại thành phần của phép nhân +phép nhân $\begin{array}{ccc} 2 & \times & 3 \\ \downarrow & & \downarrow \\ \text{TS} & & \text{TS} \end{array} = \begin{array}{c} 6 \\ \downarrow \\ \text{T} \end{array}$ -Dựa vào phép nhân lập 2 phép chia tương ứng - Nêu mqh giữa chia và nhân KL:Lấy tích chia cho thừa số này thì được thừa số kia.</p> <p>*)HD học sinh tìm x chưa biết(VD sgk) -GV đưa phép tính-Y/C HS đọc và xác định thành phần, nêu cách tìm $X = 4$, -Y/C HS đọc phép tính :$X \times 2 = 8$ $\begin{array}{r} X \\ X \end{array} = 8 : 2$ $\begin{array}{r} X \\ X \end{array} = 4$ -VD : $X = 15 : 3$ KL:(sgk)</p> <p>A/Bài tập hoàn thành *Bài 1(vbt29): Tính nhẩm - Bài yêu cầu gì?- Tính nhẩm nghĩa là gì? -Nêu mqh giữa nhân và chia *Vận dụng bảng chia 2,3 *Bài 2(vbt29): Tìm x theo mẫu -Bài yêu cầu gì?X là thành phần gì trong phép nhân? - Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?</p> <p>B/ Bài tập phát triển *Bài 3(vbt29): -HS đọc; -bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì? -Mỗi bình có mấy bông hoa(mỗi bình nghĩa là</p>	<p>-HS nêu phép nhân và tên các thành phần.</p> <p>-HS: Dựa vào phép nhân, lập các phép chia tương ứng.</p> <p>KL: HS đọc</p> <p>-HS đọc , nêu tên thành phần-cách tìm thừa số-nx</p> <p>- HS làm bảng phụ-trình bày -nx KL: HS đọc</p> <p>1-HS Nêu yêu cầu -HS làm- (3HS nêu phép tính-3HS nêu kết quả) - Nhận xét, đánh giá</p> <p>2- HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c - HS trả lời- nx - HS làm –trình bày -nx</p> <p>3-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, bảng- đổi vở kiểm tra</p>

gì?). *Bài 4(vbt29): Bài yêu cầu gì?Y là thành phần gì trong phép nhân,phép cộng? - Muốn tìm thừa số,số hạng chưa biết ta làm thế nào? C/ Củng cố, dặn dò:	- Nhận xét, đánh giá 4- HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c - HS trả lời- nx - HS làm –trình bày -nx
--	---

TUẦN 24(TIẾT 1)

TOÁN :

LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

-Biết tìm thừa số X trong các dạng bài tập $X \times a = b$; $a \times X = b$

-Biết tìm thừa số

-Biết giải bài toán có một phép chia(trong bảng chia 3).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:-SGK, bảng phụ,vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
A/Bài tập hoàn thành *Bài 1(vbt30): -Bài yêu cầu gì?-ô trống là tìm thành phần gì trong phép nhân? *Bài 2(vbt30): Tìm x -Bài yêu cầu gì?X là thành phần gì trong phép nhân ,phép cộng? - Muốn tìm thừa số,số hạng chưa biết ta làm thế nào? *Bài 3(vbt30): -HS đọc; -bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì? -Muốn biết mỗi dài mấy đề xi mét ta làm tính gì? B/Bài tập phát triển *Bài 4(vbt39) -HS đọc; -bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì? -Muốn tìm sợi dây cắt thành mấy đoạn ta làm thế nào? C/Củng cố, dặn dò:	1,2- HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c - HS trả lời- nx - HS làm –trình bày -nx 2- HS đọc yêu cầu –xác định thành phần của (x)-HS làm-đổi vở kiểm tra -nx 3,4-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, bảng- đổi vở kiểm tra - Nhận xét, đánh giá

TUẦN 24 (TIẾT 2)

TOÁN :

BẢNG CHIA 4

.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Lập bảng chia 4.
- Nhớ được bảng chia 4.
- Biết giải bài toán có một phép chia(trong bảng chia 4).

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK, các tấm bìa có 4 chấm tròn,bảng phụ,vbt.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*)HD học sinh lập bảng chia 4(hình sgk) -GV,HS sử dụng các tấm bìa có 4 chấm tròn -Lấy 3 tấm bìa, mỗi tấm có 4 chấm tròn Vậy 3 tấm có mấy chấm tròn? $4 \times 3 = 12$ có 12 chấm tròn, mỗi tấm có 4 chấm tròn , hỏi có mấy tấm bìa? $12 : 4 = 3$ -Nhận xét phép chia có liên quan gì đến phép nhân? *Y/C HS lập chia 4-GV ghi chia 4</p> <p>+ Quên kết quả của $24 : 4$ ta dựa vào đâu để tìm</p> <p>A/ Bài tập hoàn thành *Bài 1(vbt31): - Bài yêu cầu gì?- Tính nhằm nghĩa là gì? *Vận dụng bảng chia 4 *Bài 2(vbt31): -HS đọc. -Bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì?</p> <p>B/Bài tập phát triển *Bài 4(vbt31): -HS đọc. -Bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì - Muốn biết mỗi bàn có mấy cỗ ta làm thế nào?</p> <p>*Bài 5(vbt31):Số -Bài yêu cầu gì? -Nêu mqh giữa nhân và chia</p> <p>C/ Củng cố, dặn dò:</p>	<p>-HS sử dụng tấm bìa có 4 chấm tròn. - HS trả lời –nx -HS nêu phép tính ,đọc-nx</p> <p>-HS nêu mqh giữa hai phép tính - HS lập bảng chia 4 vào bảng phụ- mỗi HS đọc thứ tự 2 phép tính của bảng chia 4-nx -HS đọc bảng chia 4(cá nhân+ĐT)</p> <p>-HS nêu –nx.</p> <p>1-HS Nêu yêu cầu -HS làm- (3HS nêu phép tính-3HS nêu kết quả) - Nhận xét, đánh giá</p> <p>2-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, bảng- đổi vở kiểm tra - Nhận xét, đánh giá</p> <p>4-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, bảng phụ-trình bày -nx</p> <p>5- HS nêu y/c-HS làm –nx. - HS nêu mqh giữa nhân và chia. chia 4</p>

TUẦN 24(TIẾT 3)

TOÁN : MỘT PHẦN TƯ

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Nhận biết (bằng hình ảnh trực quan) “Một phần tư”, biết đọc ,viết 1/4.
- Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành bốn phần bằng nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:SGK, bảng phụ, 1 số hình vẽ thể hiện 1/4 .

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
---------------	---------------

<p>*)Giới thiệu một phần tư (hình sgk) -Hình vuông được chia thành mấy phần bằng nhau?Kiểm tra bằng cách nào để biết bốn phần bằng nhau? -GV Lấy (tô màu một phần). Tô mấy phần của hình vuông? Đã tô màu một phần tư hình vuông -HD đọc, viết : một phần tư viết $\frac{1}{4}$. -Đề lấy đi(tô màu) $\frac{1}{4}$ số hình vuông ta làm thế nào? A/ Bài tập hoàn thành: *Bài 1(vbt32): -Bài yêu cầu gì?Bài có mấy yêu cầu? đó là Y/c gì? - Ở mỗi hình cần kẻ các đoạn thẳng để làm gì? - -Đề tô màu $\frac{1}{4}$ ta phải chia các hình thành mấy phần bằng nhau *Bài 3(vbt 32) Đề khoanh $\frac{1}{4}$ số con chó ở tranh 1 ta cần lưu ý mấy điều? B/Bài tập phát triển *Bài 2(vbt32): -Bài yêu cầu gì? - Đề tô màu $\frac{1}{4}$ số ô vuông ở mỗi hình ta cần lưu ý mấy điều? -HD mẫu h2: Có mấy ô vuông? 8 ô vuông chia thành mấy phần bằng nhau ? cần tô mấy ô? * Bài 4(vbt32): tương tự bài 2 C/Củng cố, dặn dò:</p>	<p>- QS hình vuông - trả lời –nx. -HS: Đọc, viết $\frac{1}{4}$(bảng phụ) -Nhận xét, đánh giá</p> <p>1 – HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c - HS kẻ đoạn thẳng(làm)- trình bày-nx</p> <p>3-HS nêu y/c-HS làm –trình bày -nx</p> <p>2- HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c -HS làm – đối vở kiểm tra -nx</p> <p>4- HS đọc yêu cầu –HS làm –nx</p>
---	---

TUẦN 24(TIẾT 4)

TOÁN : LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Thuộc bảng chia 4.
- Biết giải bài toán có một phép chia(trong bảng chia 4).
- Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành 4 phần bằng nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:SGK, bảng phụ,vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
A/ Bài tập hoàn thành	1-HS Nêu yêu cầu -HS làm- (3HS

<p>*Bài 1(vbt33): Tính nhẩm - Bài yêu cầu gì?- Tính nhẩm nghĩa là gì?</p> <p>*Vận dụng bảng chia 4</p> <p>*Bài 2(vbt33)Số -Bài yêu cầu gì? -Nêu mqh giữa nhân và chia</p> <p>*Bài 5(sgk120) -Để biết hình nào khoanh $\frac{1}{4}$ số con hươu ta cần lưu ý mấy điều? B/Bài tập phát triển</p> <p>*Bài 3(vbt33): -HS đọc. -Bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì - Muốn biết mỗi tổ được chia mấy quyển vở ta làm thế nào? /Bài tập phát triển</p> <p>*Bài 4(vbt33): -HS đọc. -Bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì - Muốn biết căn phòng đó có mấy cửa sổ ta làm thế nào?</p> <p>*Bài 5(vbt33) -Bài yêu cầu gì? -Củng cố phép trừ ,phép chia cho 4 C/Củng cố dặn dò:</p>	<p>nêu phép tính-3HS nêu kết quả) - Nhận xét, đánh giá</p> <p>2- HS nêu y/c-HS làm –nx. - HS nêu mqh giữa nhân và chia.</p> <p>5- HS đọc- trả lời -HS làm -nx</p> <p>3-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, đổi vở KT-nx</p> <p>4-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, bảng phụ-trình bày -nx</p> <p>5-HS đọc yêu cầu-(3HS đọc phép tính-3 HS nêu kết quả)-nx</p>
---	---

TUẦN 24 (TIẾT 5)

TOÁN :

BẢNG CHIA 5

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Lập bảng chia 5.
- Nhớ được bảng chia 5.
- Biết giải bài toán có một phép chia(trong bảng chia 5).

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK, các tấm bìa có 5 chấm tròn,bảng phụ,vbt.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*)HD học sinh lập bảng chia 5(hình sgk) -GV,HS sử dụng các tấm bìa có 5 chấm tròn -Lấy 4 tấm bìa, mỗi tấm có 5 chấm tròn Vậy 4 tấm có mấy chấm tròn? $5 \times 4 = 20$ có 20 chấm tròn, mỗi tấm có 5 chấm tròn , hỏi có mấy tấm bìa? $20 : 5 = 4$</p>	<p>HS sử dụng tấm bìa có 5 chấm tròn. - HS trả lời –nx -HS nêu phép tính ,đọc-nx</p> <p>-HS nêu mqh giữa hai phép tính</p>

<p>-Nhận xét phép chia có liên quan gì đến phép nhân? *Y/C HS lập chia 5-GV ghi chia 5</p> <p>+ Quên kết quả của $35 : 5$ ta dựa vào đâu để tìm</p> <p>A/ Bài tập hoàn thành *Bài 1(vbt34): - Bài yêu cầu gì?- Tính nhẩm nghĩa là gì? *Vận dụng bảng chia 5 *Bài 3(vbt34): -Bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì? -Muốn biết mỗi tổ nhận mấy tờ báo ta làm thế nào?</p> <p>B/Bài tập phát triển *Bài 2(vbt34)Số -Nêu mqh giữa nhân và chia Bài 3(vbt34): -HS đọc. -Bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì? -Muốn biết mấy tổ được chia báo ta làm tính gì?</p> <p>C/ Củng cố, dặn dò:</p>	<p>- HS lập bảng chia 5 vào bảng phụ- mỗi HS đọc thứ tự 2 phép tính của bảng chia 5-nx -HS đọc bảng chia 5(cá nhân+ĐT) -HS nêu –nx.</p> <p>1-HS Nêu yêu cầu -HS làm- (3HS nêu phép tính-3HS nêu kết quả) - Nhận xét, đánh giá 3-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, bảng- đổi vở kiểm tra - Nhận xét, đánh giá</p> <p>2- HS nêu y/c-HS làm –nx. - HS nêu mqh giữa nhân và chia.</p> <p>3-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở,bảng phụ- trình bày nx .</p>
---	--

TUẦN 25(TIẾT 1)

TOÁN :

MỘT PHẦN NĂM

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

-Nhận biết (bằng hình ảnh trực quan) “Một phần năm”, biết đọc ,viết $1/5$.

-Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành năm phần bằng nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:SGK, bảng phụ, 1 số hình vẽ thể hiện $1/5$.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*)Giới thiệu một phần năm (hình sgk) -Hình vuông được chia thành mấy phần bằng nhau?Kiểm tra bằng cách nào để biết năm phần bằng nhau? -GV Lấy (tô màu một phần). Tô mấy phần của hình vuông? Đã tô màu <u>một phần năm</u> hình vuông -HD đọc, viết : một phần tư viết $1/5$. -Đề lấy đi(tô màu) $1/5$ số hình vuông ta làm thế nào?</p>	<p>- QS hình vuông - trả lời –nx. -HS: Đọc, viết $1/5$(bảng phụ) -Nhận xét, đánh giá</p>

<p>A/ Bài tập hoàn thành: *Bài 1(vbt35): -Bài yêu cầu gì?Bài có mấy yêu cầu? đó là Y/c gì? - Ở mỗi hình cần kẻ các đoạn thẳng để làm gì? -Đề tô màu $\frac{1}{5}$ ta phải chia các hình thành mấy phần bằng nhau *Bài 3(vbt 35):Đề khoanh $\frac{1}{5}$ số con vật ở tranh1 ta cần lưu ý mấy điều? -HD mẫu :có tất cả bao nhiêu con vật? 15 con vật phải chia thành mấy phần bằng nhau? B/Bài tập phát triển *Bài 2(vbt35): -Bài yêu cầu gì? - Đề tô màu $\frac{1}{5}$ số ô vuông ở mỗi hình ta cần lưu ý mấy điều? -HD mẫu h2: Có mấy ô vuông? 10 ô vuông chia thành mấy phần bằng nhau ? cần tô mấy ô? * Bài 4(vbt35): tương tự bài 2 C/Củng cố, dặn dò: 3. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>1 – HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c - HS kẻ đoạn thẳng(làm)- trình bày-nx 3-HS nêu y/c-HS làm –trình bày -nx 2- HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c -HS làm – đối vở kiểm tra -nx 4- HS đọc yêu cầu –HS làm –nx</p>
---	--

TUẦN 25(TIẾT 2)

TOÁN : LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Thuộc bảng chia 4.
- Biết giải bài toán có một phép chia(trong bảng chia 5).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:SGK, bảng phụ,vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập hoàn thành Bài 1: Tính nhẩm *Bài 1(vbt36): Tính nhẩm - Bài yêu cầu gì?- Tính nhẩm nghĩa là gì? *Vận dụng bảng chia 5 *Bài 2(vbt36)Số -Bài yêu cầu gì? -Nêu mqh giữa nhân và chia *Bài 3(vbt36): -HS đọc. -Bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì</p>	<p>1-HS Nêu yêu cầu -HS làm- (3HS nêu phép tính-3HS nêu kết quả) - Nhận xét, đánh giá 2- HS nêu y/c-HS làm –nx. - HS nêu mqh giữa nhân và chia. 3-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở,bảng phụ- trình bày- nx</p>

<p>- Muốn biết có mấy hàng dừa ta làm thế nào? B/Bài tập phát triển *Bài 4(vbt36): -HS đọc. -Bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì - Muốn biết mỗi hàng có mấy cây chuối ta làm thế nào? *Bài 5(vbt33) -Bài yêu cầu gì? -Củng cố phép trừ ,phép chia cho 5 C/ Củng cố, dặn dò:</p>	<p>3-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở,bảng phụ- trình bày,đổi vở kiểm tra-nx 5-HS đọc yêu cầu-(3HS đọc phép tính-3 HS nêu kết quả)-nx</p>
--	--

TUẦN 25(TIẾT 3)

TOÁN : LUYỆN TẬP CHUNG

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu tính nhân và chia trong trường hợp đơn giản
- Biết giải bài toán có một phép chia(trong bảng chia 5).
- Biết tìm số hạng của một tổng; tìm thừa số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:SGK, bảng phụ,vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập hoàn thành Bài 1(vbt37): Tính (theo mẫu) - Bài yêu cầu gì? -HD mẫu:phép tính $4 \times 3 : 2$ có mấy dấu tính? -Ta thực hiện phép tính nào trước? Vận dụng bảng nhân mấy? $4 \times 3 = ?$; $12 : 2 = ?$ -Có dấu nhân và chia ta cần thực hiện phép từ trái sang phải. *Bài 2(vbt37): Tìm x -Bài yêu cầu gì?X là thành phần gì trong phép nhân ,phép cộng? - Muốn tìm thừa số, số hạng chưa biết ta làm thế nào? B/Bài tập phát triển: * Bài 3(vbt37) -Bài yêu cầu gì?Tô màu một phần mấy ô vuông? -Đề tô màu $1/2$;$1/3$;$1/4$;$1/5$số ô vuông ta cần lưu ý điều gì? * Bài 4(vbt37): số</p>	<p>1-HS Nêu yêu cầu- HS nêu mẫu- HS làm-nx 2- HS đọc yêu cầu –xác định thành phần của (x)-HS làm-đổi vở kiểm tra -nx 3-HS đọc yêu cầu – nêu lại yêu cầu -HS trả lời -nx -HS làm -nx 4- HS nêu y/c-HS làm –nx.</p>

-Bài yêu cầu gì? -Nêu mqh giữa nhân và chia C/ Củng cố, dặn dò:	- HS nêu mqh giữa nhân và chia.
--	---------------------------------

TUẦN 25 (TIẾT 4)

TOÁN : GIỜ, PHÚT

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.
- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ số 12,số3, số 6.
- Biết đơn vị đo thời gian giờ, phút.
- Biết thực hiện phép tính đơn giản với các số đo thời gian.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: SGK, bảng phụ,mô hình đồng hồ,vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*)Giới thiệu cách xem đồng hồ(3 hoặc số 6) -GV sử dụng mô hình đồng hồ(:quay 1 vòng tròn kim phút) +Kim phút quay mấy vòng? +GV giới thiệu : 1 giờ = 60 phút. 1 giờ = ? phút +H1: mấy giờ ? vì sao em biết 8 giờ đúng + H2,3:Quay tiếp kim phút chỉ số 3 và số 6.Kim đồng hồ chỉ số mấy? mấy giờ,mấy phút? +Giới thiệu : 8 giờ 15 phút +Giới thiệu : 8 giờ 30 phút *Kim phút chỉ số 3 và số 6 là 15 phút và 30phút A/Bài tập hoàn thành: *Bài 1(vbt38): - Để biết đồng hồ chỉ mấy giờ ta cần làm gì? -Yêu cầu HS quan sát ĐH1(mẫu): kim giờ chỉ số mấy? Kim phút chỉ số mấy?ta gọi là mấy giờ, mấy phút? - Bài 2(vbt38): -Để nói mỗi tranh với đồng hồ tương ứng ta cần làm gì? -Mẫu Y/c HS quan sát T1 và đọc nội dungT1.Em Tập thể dục lúc 6 giờ ta nói vào ĐH thứ mấy? * Bài 3(vbt38): Tính (theo mẫu) - Bài yêu cầu gì? -HD mẫu : 2 giờ + 1 giờ = ? giờ</p>	<p>HS Quan sát –trả lời -nx -HS nêu-nx</p> <p>1- HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c -HS quan sát – trả lời-nx. -Quan sát ĐH1: trả lời mẫu-nx -HS làm –nêu –nx</p> <p>2- HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c -xem tranh,đọc nội dung tranh</p> <p>-HS quan sát T1 và đọc nội dungT1 -HS làm vở,bảng -nx 3/HS nêu yêu cầu- HS nêu mẫu -nx. -HS làm –nx</p>

*Thực hành tìm giờ đúng khi kim phút chỉ số 3,6 B/ Củng cố, dặn dò:	*HS thực hành
---	---------------

TUẦN 25 (TIẾT 5)

TOÁN : THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ số 3 hoặc số 6.
- Biết về đơn vị đo thời gian(giờ, phút)
- Nhận biết khoảng thời gian15 phút 30 phút.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:SGK, bảng phụ,mô hình đồng hồ,vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập hoàn thành:</p> <p>*Bài 1(vbt39): Đồng hồ chỉ mấy giờ? - Để biết đồng hồ chỉ mấy giờ ta cần làm gì? -Yêu cầu HS quan sát ĐH1(mẫu): kim giờ chỉ số mấy? Kim phút chỉ số mấy?ta gọi là mấy giờ, mấy phút?</p> <p>*Bài 2(vbt 39): -Vẽ kim đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tương ứng ta cần đọc nội dung dưới đồng hồ. -HD mẫu ĐH2: 2 giờ 30 phút thì kim giờ chỉ số mấy? kim phút chỉ số nào?</p> <p>*Bài 3(vbt 39): -Để khoanh vào trước câu trả lời đúng ta cần xem đồng hồ. - Kim giờ chỉ số mấy ? Kim phút chỉ số nào?</p> <p>*Thực hành tìm giờ đúng khi kim phút chỉ số3,6 -Vì sao kim phút chỉ số 3 là 15 phút?(lấy mốc là số 12: kim phút di chuyển từ số 12 đến số 1 là 5 phút...)</p> <p>B/ Củng cố, dặn dò:</p>	<p>1- HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c -HS quan sát – trả lời-nx. -Quan sát ĐH1: trả lời mẫu-nx -HS làm –nêu –nx</p> <p>2,3-HS đọc yêu cầu –nêu lại y/c - HS đọc nội dung đồng hồ. - HS trả lời mẫu –nx -HS làm –nx</p> <p>*HS thực hành</p>

TUẦN 26(TIẾT 1)

TOÁN : LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ số 3 hoặc số 6.
- Biết thời điểm, khoảng thời gian .
- Nhận biết việc sử dụng thời gian trong cuộc sống hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK, mô hình đồng hồ, VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập hoàn thành:</p> <p>*Bài 1(sgk127):</p> <p>- Tranh 1: Để biết Nam cùng các bạn đến vườn thú lúc mấy giờ ta cần làm gì?</p> <p>- Đồng hồ chỉ mấy giờ ? vì sao em biết?</p> <p>- Yêu cầu HS kể liên mạch các hoạt động của Nam và các bạn vào các câu hỏi trong bài.</p> <p>- Từ khi các bạn ở chuồng voi đến lúc các bạn ở chuồng hổ là bao lâu?</p> <p>*Bài 3(vbt40) ; Bài yêu cầu gì?</p> <p>- Đúng ghi Đ, sai ghi S ta cần làm gì?</p> <p>B/Bài tập phát triển:</p> <p>*Bài 2(vbt40) Bài yêu cầu gì? Để khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng ta cần làm gì?</p> <p>- Y/C HS đọc toàn bài</p> <p>- Kim ngắn chỉ số mấy? kim dài chỉ số mấy</p> <p>*Bài 4(vbt40): Bài yêu cầu gì?</p> <p>- Ghi từ những từ nào vào chỗ chấm cho thích hợp?</p> <p>C/Củng cố, dặn dò:</p>	<p>1-HS đọc các câu hỏi-Quan sát tranh đồng hồ-Hs trả lời -nx</p> <p>-HS làm -nêu -nhận xét</p> <p>3-HS đọc yêu cầu-Hs nêu lại yêu cầu</p> <p>-HS làm nêu -nx</p> <p>2 -HS đọc yêu cầu-HS làm -nx</p> <p>4-HS đọc yêu cầu-HS làm -nx</p>

TUẦN 26(TIẾT 2)

TOÁN : TÌM SỐ BỊ CHIA

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Biết cách tìm số bị chia khi biết thương và số chia.
- Biết tìm X trong các bài tập dạng: $X : a = b$ (với a, b là các số bé phép tính để tìm X là phép nhân trong phạm vi bảng tính đã học)
- Biết giải bài toán có một phép nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK, bảng phụ, các tấm bìa hình vuông

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Ôn lại quan hệ giữa phép nhân và phép chia</p> <p>*Gắn 6 hình vuông(sgk): Có mấy hình vuông? Chia đều thành mấy phần bằng nhau? mỗi phần có mấy hình vuông?</p> <p style="text-align: center;">6 : 2 = 3</p>	<p>-HS quan sát hình vuông-Trả lời -nx</p> <p>HS nêu phép tính-nêu thành phần của phép tính chia</p>

<p style="text-align: center;">Số bị chia Số chia thương $6 = 3 \times 2$</p> <p>Số bị chia bằng thương nhân với số chia</p> <p>*) Giới thiệu cách tìm số BC chưa biết</p> $x : 2 = 5$ $x = 5 \times 2$ $x = 10$ <p>KL: Muốn tìm SBC chưa biết ta lấy thương nhân với số chia</p> <p>VD: $x : 2 = 4$</p> <p>B/Bài tập hoàn thành</p> <p>*Bài 1(vbt41): - Tính nhẩm nghĩa là gì? -Mqh giữa nhân và chia (Nhận xét, so sánh, đối chiếu sự thay đổi vai trò của mỗi số trong phép nhân và phép chia).</p> <p>*Bài 2(vbt41): X là thành phần gì trong phép chia? -Muốn tìm SBC ta làm thế nào?-Vì sao $x = 5 \times 3$ *Muốn tìm SBC ta lấy thương nhân với số chia.</p> <p>*Bài 3(vbt41): -Y/C HS đọc bài toán -Bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì? -Muốn biết có mấy bao xi măng ta làm thế nào?</p> <p>C/ Củng cố, dặn dò:</p>	<p>-Nêu cách tìm ra SBC là 6-nx</p> <p>-Nêu tên thành phần của $x : 2 = 5$ -Nêu cách tìm SBC của $x : 2 = 5$</p> <p>-HS đọc KL</p> <p>- HS làm bảng phụ -trình bày -nx</p> <p>1-HS Nêu yêu cầu bài tập-HS làm vở-(4HS nêu phép tính-4 HS nêu kết quả)-nx</p> <p>2-HS đọc yêu cầu –nêu lại yêu cầu -HS làm vở,bảng lớp-trình bày -nx: -Nêu cách tìm SBC chưa biết -</p> <p>3-HS Đọc đề toán-Phân tích, tóm tắt –HS làm vở-bảng lớp-Nhận xét, bổ sung, đánh giá. -đổi vở kiểm tra-nx</p>
---	---

TUẦN 26(TIẾT 3)

TOÁN : LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Biết cách tìm số bị chia chưa biết
- Nhận biết số bị chia,số chia, thương.
- Biết giải bài toán có một phép nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : -SGK, bảng phụ, vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A/Bài tập hoàn thành</p> <p>*Bài 1(vbt42): Bài yêu cầu gì? ô trống là thành phần gì trong phép chia? -Muốn tìm SBC ta làm thế nào?</p> <p>*Bài 2(vbt42): -Bài yêu cầu gì? X là thành phần</p>	<p>1-HS Nêu yêu cầu bài tập -HSTính nhẩm và nêu miệng kết quả -Nhận xét, đánh giá</p> <p>2-HS đọc yêu cầu –nêu lại yêu cầu</p>

<p>gì trong phép chia, trong phép trừ?</p> <p>-Muốn tìm SBT ta làm thế nào?</p> <p>-Muốn tìm SBC ta làm thế nào?</p> <p>-Vì sao $x = 5 \times 4$?</p> <p>-muốn tìm SBT ta lấy hiệu cộng với số trừ</p> <p>*Muốn tìm SBC ta lấy thương nhân với số chia.</p> <p>*Bài 3(vbt42): Bài yêu cầu gì?</p> <p>-Yêu cầu HS đọc dòng 1,2,3 trong bảng</p> <p>-Bài cho biết gì? ô trống là tìm thành phần gì?</p> <p>- Tìm SBT, tìm thương ta làm thế nào?</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>10</td> <td></td> <td>18</td> <td></td> <td>21</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>3</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td></td> <td>5</td> <td></td> <td>3</td> <td></td> <td>4</td> </tr> </table> <p>*Bài 4(vbt42): -Y/C HS đọc bài toán</p> <p>-Bài toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Muốn biết có bao nhiêu tờ báo ta làm thế nào?</p> <p>B/Bài tập phát triển:</p> <p>-Bài 2(vbt42) phần c</p> <p>-Bài 3(vbt42)cột 5,6</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò:</p>	Số bị chia	10		18		21		Số chia	2	2	2	3	3	3	Thương		5		3		4	<p>-HS làm vở, bảng lớp-trình bày -nx:</p> <p>-Nêu cách tìm SBC, SBT chưa biết</p> <p>3-HS đọc yêu cầu –nêu lại yêu cầu</p> <p>-HS đọc , trả lời –nx</p> <p>-HS làm –trình bày -nx</p> <p>-HS Nêu cách tìm SBC, SBT chưa</p> <p>4-HS Đọc đề toán-Phân tích, tóm tắt –HS làm vở- Lên bảng thực hiện-Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>-đổi vở kiểm tra-nx</p> <p>HS khá giỏi hoàn thành bài 2,3</p>
Số bị chia	10		18		21																	
Số chia	2	2	2	3	3	3																
Thương		5		3		4																

TUẦN 26(TIẾT 4)

TOÁN : CHU VI HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Nhận biết được chu vi hình tam giác, hình tứ giác
- Biết cách tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác khi biết độ dài mỗi cạnh của nó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK, bảng phụ, các hình vẽ, thước đo

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><u>*/Giới thiệu cạnh và chu vi hình tam giác và tứ giác(hình sgk)</u></p> <p>-Đây là hình gì?- Y/C HS đọc tên hình tam giác- Hình tam giác có mấy đoạn thẳng?(còn gọi là 3 cạnh: AB,BC,CA)</p> <p>-Quan sát hình :Nêu độ dài của từng cạnh</p> <p>-Tính tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC</p> <p>KL: Chu vi hình tam giác là tổng độ dài hình</p>	<p>-HS nhận biết hình tam giác có 3 cạnh AB, BC và CA-nhắc lại tên 3 cạnh</p> <p>-HSquan sát số đo 3 cạnh:</p> <p>-HS tính độ dài các cạnh hình tam giác ABC(bảng phụ)-nx</p> <p>Tổng độ dài hình tam giác là: $AB + BC + AC$</p>

<p><i>tam giác đó</i></p> <p><u>*/Giới thiệu chu vi hình tứ giác</u> <u>EGHG(tương tự như tính chu vi tam giác)</u> KL: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác, hình tứ giác là chu vi của hình đó.</p> <p>A/Bài tập hoàn thành *Bài 1(vbt43): -Tính chu vi tam giác có độ dài các cạnh là bao nhiêu? -Tính chu vi tam giác là tính thế nào? -Y/CHS làm -nx *Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác, là chu vi của hình đó. *Bài 2(vbt43):) : Bài yêu cầu gì? -Tính chu vi tứ giác có độ dài các cạnh là bao nhiêu? -Tính chu vi tứ giác là tính thế nào? *Tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác là chu vi của hình đó. B/Bài tập phát triển: *Bài 3(vbt43): -Bài có mấy yêu cầu?Đó là yêu cầu gì? -Còn cách làm nào khác ?Tại sao ta làm tính nhân($2 \times 4 = 8$) *Chu vi hình tứ giác là tổng độ dài hình tứ giác đó *Các cạnh có độ dài bằng nhau :ta lấy số đo một cạnh nhân với số cạnh(chu vi tứ giác) C/ Cũng cố, dặn dò:</p>	<p>$3\text{cm} + 5\text{cm} + 4\text{cm} = 12\text{cm}$ -HS nhận biết hình tứ giác có 4 cạnh DE, EG,GH và HD-nhắc lại tên 4 cạnh -HSquan sát số đo 4 cạnh: -HS tính độ dài các cạnh hình tứ giác DEGHD (bảng phụ)-nx</p> <p>1-HS đọc yêu cầu –HS nêu lại yêu cầu -HS trả lời -nx -HS làm vở,bảng lớp- nx</p> <p>2-HS đọc yêu cầu –HS nêu lại yêu cầu -HS trả lời -nx -HS làm vở,bảng phụ- nx -đổi vở kiểm tra-nx</p> <p>3-HS đọc đề toán-nêu lại yêu cầu -HS nêu miệng cách thực hiện -HS Lên bảng ,vở -trình bày –nx -HS nêu cách làm khác</p>
--	--

TUẦN 26(TIẾT 5)

TOÁN : LUYỆN TẬP

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

-Biết tính độ dài đường gấp khúc; tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : G SGK, bảng phụ, các hình vẽ, thước đo

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
A.KTBC: - Nêu cách tìm SBC chưa biết	-HS đọc trước lớp -nhận xét, đánh giá
B.Bài tập hoàn thành:	

<p>Bài 1(vbt440):Bài yêu cầu gì? -Nói các điểm để được cái gì? -Y/C HS làm –GV nhận xét -Một đường gấp khúc gồm ba đoạn thẳng còn cách nối nào khác? *So sánh đường gấp khúc với hình tam giác có gì chung và khác? *Bài 2(vbt44): -Tính chu vi tam giác có độ dài các cạnh là bao nhiêu? -Tính chu vi tam giác là tính thế nào? -Y/CHS làm –nx Chu vi hình tam giác là tổng độ dài hình tam giác đó *Bài 3(vbt44):):-Bài có mấy yêu cầu?Đó là yêu cầu gì? -Y/CHS làm –nx *Chu vi hình tứ giác là tổng độ dài hình tứ giác đó *Bài 4(vbt44) :-Bài có mấy yêu cầu?Đó là yêu cầu gì? -Tính đường gấp khúc ABCD,tính chu vi tứ giác ABCD vậy bài cho biết gì? -Y/CHS làm –nx -Còn cách làm nào khác ?Tại sao ta làm tính nhân :$4 \times 3 = 12$; $4 \times 4 = 16$ B. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>-HS đọc yêu cầu-nêu lại yêu cầu -HS làm ,đọc bài làm -nx -HS nêu -nx -HS nêu -nx 2-HS đọc yêu cầu –HS nêu lại yêu cầu -HS trả lời -nx -HS làm vở,bảng lớp- nx Tính chu vi hình tam giác ABC 3-HS đọc đề toán -HS nêu miệng cách thực hiện -HS Lên bảng ,vở -trình bày –nx 4-HS đọc đề toán-nêu lại yêu cầu -HS nêu miệng cách thực hiện -HS Lên bảng ,vở -trình bày –nx -HS nêu cách làm khác</p>
---	--

TUẦN 27(TIẾT 1)

TOÁN : SỐ 1 TRONG PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Biết được số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.
- Biết được số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó
- Biết số nào chia cho số 1 cũng bằng chính số đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK, các số và dấu trong bộ đồ dùng toán

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*/KTBC: - Nêu cách tính chu vi hình tam giác */Giới thiệu phép nhân có thừa số 1(Sgk) -GV đưa phép nhân ,Y/CHS chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau -Nhận xét kết quả của phép nhân với 1</p>	<p>-HS đọc trước lớp-nhận xét, đánh giá - HS chuyển thành tổng các số hạng bằng nhau-nx -HS nêu phép nhân khác-đọc KL</p>

<p><i>*Số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.</i> -Dựa vào phép nhân $1 \times 2, 1 \times 3, 1 \times 4$ ta còn lập được phép nhân nào? <i>*Số nào nhân với số 1 cũng bằng chính số đó.</i> */Giới thiệu phép chia cho 1 (số chia là 1) -GV đưa nhân $1 \times 2, 1 \times 3, 1 \times 4$,Y/c HS lập phép chia(số chia là 1) <i>*Số nào chia cho số 1 cũng bằng chính số đó.</i> A/Bài tập hoàn thành: -Bài 1(vbt46): -Bài yêu cầu gì? -Tính nhẩm nghĩa là gì?Nhận xét 1×5 và 5×1 có gì giống nhau ,khác nhau? -phép tính $5:1$ có liên quan đến 1×5 không?vì sao? <i>*Số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.</i> <i>*Số nào chia cho số 1 cũng bằng chính số đó</i> *Bài 2(vbt46): Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? -Y/C HS làm -nx -Gv nhận xét B/Bài tập phát triển: *Bài 3(vbt46): -Bài yêu cầu gì?biểu thức có mấy dấu tính? -Khi thực hiện tính ta phải làm như thế nào? -Y/C HS làm -nx -Còn cách làm nào khác mà kết quả không thay đổi? <i>*Khi thực hiện phép tính có hai dấu tính nhân và chia ta cần thực hiện từ trái sang phải.</i> *Bài 4(vbt46): Bài yêu cầu gì? Điền dấu gì để cho kết quả đúng? C/ Củng cố, dặn dò:</p>	<p>-HS lập phép chia-nx</p> <p>1-HS đọc –nêu lại yêu cầu-HS làm vở (4 HS nêu phép tính-4 HS nêu kết quả)-nx -HS nêu điểm khác và điểm giống nhau,mqh giữa nhân và chia(Nhân với 1, chia 1)</p> <p>2- HS đọc yêu cầu –HS làm -nx-</p> <p>3-HS đọc yêu cầu –nêu lại yêu cầu -HS trả lời -nx -HS làm vở ,bảng lớp –nx -Nêu miệng cách làm khác-nx</p> <p>4-HS đọc yêu cầu –nêu lại yêu cầu -HS làm vở ,bảng lớp –nx</p>
---	---

TUẦN 27 (TIẾT 2)

TOÁN: SỐ 0 TRONG PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Biết được số 0 nhân với số nào cũng bằng 0
- Biết được số nào nhân với 0 cũng bằng 0
- Biết số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0.
- Không có phép chia cho 0

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK, bảng phụ,vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*/KTBC: - Tính $1 \times 2 =$ $5 \times 1 =$ $2 : 1 =$ $5 : 1 =$</p> <p>*/Giới thiệu phép nhân có thừa số 0(sgk) - GV đưa phép nhân ,Y/CHS chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau - Nhận xét kết quả của phép nhân với 0 <i>* Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0. Số nào nhân với 0 cũng bằng 0</i></p> <p>*/Giới thiệu phép chia có số bị chia là 0(sgk) - Dựa vào phép nhân $0 \times 2, 0 \times 3, 0 \times 5$,Y/c HS lập phép chia(số bị chia là 0) - Nhận xét kết quả của phép nhân có SBC là 0 <i>*Số 0 chia cho số nào khác không cũng bằng 0</i> <i>* Không có phép chia cho 0</i></p> <p>A/Bài tập hoàn thành: *Bài 1(vbt47) :-Bài yêu cầu gì? - Tính nhằm nghĩa là gì? Nhận xét 0×5 và 5×0 có gì giống nhau ,khác nhau? <i>* Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0. Số nào nhân với 0 cũng bằng 0</i></p> <p>*Bài 2(vbt47): Bài yêu cầu gì? - Tính nhằm nghĩa là gì? Nhận xét gì về SBC? - Y/C HS làm -nx <i>*Số 0 chia cho số nào khác không cũng bằng 0</i> <i>* Không có phép chia cho 0</i></p> <p>Bài 3(vbt47)): Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Y/C HS làm -nx - Gv nhận xét</p> <p>B/Bài tập phát triển: *Bài 4(vbt47) -Bài yêu cầu gì?biểu thức có mấy dấu tính? - Khi thực hiện tính ta phải làm như thế nào? - Y/C HS làm -nx - Còn cách làm nào khác mà kết quả không thay đổi? <i>*Khi thực hiện phép tính có hai dấu tính nhân và chia ta cần thực hiện từ trái sang phải.</i></p> <p>*Bài 5(vbt47): Bài yêu cầu gì? Điền dấu gì để cho kết quả đúng?</p>	<p>-HSLên bảng làm bài- nhận xét, đánh giá</p> <p>- HS chuyển thành tổng các số hạng bằng nhau-nx - HS nêu-nx - HS nêu phép nhân khác- đọc KL</p> <p>-HS lập phép chia-nx</p> <p>1-HS đọc –nêu lại yêu cầu-HS làm vở (4 HS nêu phép tính-4 HS nêu kết quả)-nx - HS nêu điểm khác và điểm giống nhau, (Nhân với 0)</p> <p>2- HS đọc yêu cầu –HS làm -nx-</p> <p>3- HS đọc yêu cầu –HS làm -nx-</p> <p>4-HS đọc yêu cầu –nêu lại yêu cầu - HS trả lời -nx - HS làm vở ,bảng lớp -nx - Nêu miệng cách làm khác-nx</p> <p>5-HS đọc yêu cầu –nêu lại yêu cầu - HS làm vở ,bảng lớp -nx</p>

C/ Củng cố, dặn dò:**TUẦN 27(TIẾT 3)****TOÁN : LUYỆN TẬP****I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU :**

- Lập được bảng nhân 1,bảng chia 1.
- Biết thực hiện phép tính có số 1,số 0.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: SGK, bảng phụ,vbt**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*KTBC:</p> <p style="text-align: center;">$4 : 4 \times 0 =$ $0 : 2 \times 2 =$ $6 : 6 \times 0 =$ $0 : 4 \times 1 =$</p> <p>A/Bài tập hoàn thành:</p> <p>*Bài 1(vbt48): -Bài yêu cầu gì?-Đọc dòng 1,2 -Mẫu :Quan sát chiều mũi tên, cho biết số 1được nhân với số nào? vậy $1 \times 1 = ?$ -Những số nào được nhân với 1-Y/C HS làm -Y/CHS đọc bảng nhân 1, chia 1 <i>* Số nào nhân với 1(chia cho 1) thì bằng chính số đó.</i></p> <p>*Bài 2(vbt48): :-Bài yêu cầu gì? -Tính nhằm nghĩa là gì? <i>* Số nào nhân với 1(chia cho 1) thì bằng chính số đó.</i> <i>*Số 0 chia cho số nào khác không cũng bằng 0</i></p> <p>*Bài 3(vbt48): -Bài yêu cầu gì? Để nối phép tính với kết quả đúng ta cần làm gì? -Mẫu: $3-3 = ?$</p> <p>*Bài 4(vbt48): Bài yêu cầu gì? Điền dấu gì để cho kết quả đúng? C/ Củng cố, dặn dò:</p>	<p>-HS làm bảng lớp,bảng phụ-nx</p> <p>1-HS đọc yêu cầu –nêu lại yêu cầu -HS quan sát ,đọc, trả lời -nx</p> <p>-HS làm –trình bày -nx -1,2HS đọc bảng nhân 1, chia 1</p> <p>2-HS đọc –nêu lại yêu cầu-HS làm vở (3 HS nêu phép tính-3 HS nêu kết quả)-nx</p> <p>3-HS đọc yêu cầu –trả lời –nx -HS làm –trình bày -nx</p> <p>5-HS đọc yêu cầu –nêu lại yêu cầu -HS làm vở ,bảng phụ–nx</p>

TUẦN 27(TIẾT 4)**TOÁN : LUYỆN TẬP CHUNG****I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU :**

- Học thuộc bảng nhân chia đã học.
- Biết tìm số bị chia, tìm thừa số.
- Biết nhân (chia)số tròn chục với (cho) có một chữ số.

-Biết giải bài toán có phép chia.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:- SGK, bảng phụ,vbt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>*/KTBC: $0 + 3 =$ $0 \times 3 =$</p> <p>A/Bài tập hoàn thành:</p> <p>*Bài 1(vbt49): -Bài yêu cầu gì? -Vận dụng kiến thức nào để làm? -Y/C HS làm -nx -Nêu mqh giữa 2 phép chia với phép nhân <i>* vận dụng bảng nhân chia đã học</i></p> <p>*Bài 2(sgk135): -Bài yêu cầu gì? -Mẫu: 2 chục nhân 2 bằng mấy chục? Vậy 20×2 bằng mấy? *Bài 2(vbt49) -Bài yêu cầu gì? X là thành phần gì trong phép nhân? -Muốn tìm thừa số ta làm thế nào? -Vì sao $X=21: 3$ <i>*Muốn tìm thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.</i></p> <p>*Bài 3(vbt49): -Bài yêu cầu gì? X là thành phần gì trong phép chia? -Muốn tìm SBC ta làm thế nào? -Vì sao $x = 5 \times 3$? <i>*Muốn tìm SBC ta lấy thương nhân với số chia.</i></p> <p>B/Bài tập phát triển:</p> <p>*Bài 4(vbt49): -Y/C HS đọc bài toán -Bãi toán cho biết gì?-Bài toán hỏi gì? -Muốn biết mỗi đĩa có mấy cái bánh ta làm thế nào? *Bài 5(vbt49) -Bài yêu cầu gì? Tô màu một phần mấy ô vuông? -Đề tô màu $1/2$; $1/5$ số ô vuông,số tam giác ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>C/ Củng cố, dặn dò:</p>	<p>-HS Lên bảng làm bài nhận xét, đánh giá 1-HS đọc yêu cầu –Hs trả lời -nx -HS làm –trình bày –nx -Nêu mqh</p> <p>2-HS đọc yêu cầu –nêu lại yêu cầu -HS trả lời mẫu –nx -HS làm miệng -nx 2-HS đọc yêu cầu - Xác định thành phần của x trong phép nhân -HS làm -nx -HS nêu cách tìm thừa số -nx</p> <p>3-HS đọc yêu cầu - Xác định thành phần của x trong phép chia -HS làm -nx -HS nêu cách tìm SBC-nx</p> <p>4-HS đọc-phân tích đề toán-tóm tắt -HS làm vở, bảng- đổi vở kiểm tra - Nhận xét, đánh giá</p> <p>5-HS đọc yêu cầu - nêu lại yêu cầu -HS trả lời -nx -HS làm -nx</p>

TUẦN 27(TIẾT 5)

TOÁN : LUYỆN TẬP CHUNG

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU :

-Học thuộc bảng nhân chia đã học.

-Biết thực hiện phép nhân hoặc phép chia có kèm số đơn vị đo.